

# ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG THỰC TẬP SƯ PHẠM TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO ĐỊNH HƯỚNG CHUẨN NGHỀ NGHIỆP

THS. MỸ GIANG SƠN  
Trường Đại học Sài Gòn

## 1. Đặt vấn đề

Thực tập sư phạm (TTSP) là một hoạt động đặc thù, không thể thiếu và rất quan trọng trong công tác đào tạo giáo viên (GV). Đây là giai đoạn sinh viên tập làm những công việc cơ bản của GV, tiếp tục rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực phát triển nghề nghiệp trong một môi trường mới – trường phổ thông; giai đoạn chuẩn bị cho họ sự sẵn sàng thích ứng và thực hiện lao động nghề nghiệp.

Công tác quản lý hoạt động TTSP trong đào tạo GV trung học phổ thông (THPT) ở nước ta trong nhiều năm qua, bên cạnh những thành tích đáng kể còn có những hạn chế. Trong đó, đáng nói là sự thiếu vắng của một văn bản pháp quy về TTSP trong đào tạo GV THPT. Quy chế TTSP ban hành theo Quyết định số 360/QĐ ngày 10 tháng 4 năm 1986 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục, nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo (tạm gọi là Quy chế 360), văn bản pháp lý của Nhà nước nhằm quản lý hoạt động TTSP trong đào tạo GV THPT đã được ban hành cách đây hơn một phần tư thế kỷ, có nhiều điểm không phù hợp với thực tiễn đào tạo hiện nay. Mặt khác, theo Quyết định số 69/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Giáo dục, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành từ năm 1975 đến năm 2006 về hoạt động của trường sư phạm hết hiệu lực) thì Quy chế 360 hết hiệu lực, thay thế nó là một Quy chế khác; Tuy nhiên, quy chế thay thế không phải là Quy chế TTSP cho công tác đào tạo GV THPT. Vì vậy, quản lý hoạt động TTSP trong đào tạo GV THPT nhiều năm nay của các trường/ khoa sư phạm không có sự thống nhất, đồng bộ, thiếu cơ sở pháp lý và khó đảm bảo chất lượng.

Năm 2009, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định Chuẩn nghề nghiệp GV trung học cơ sở, GV THPT, ban hành kèm theo Thông tư số 30/ 2009/ TT-

BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Một trong những mục đích của Chuẩn là “Làm cơ sở để xây dựng, phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng GV trung học”. Vì vậy, chương trình đào tạo của các trường/ khoa sư phạm và đặc biệt là hoạt động TTSP, hoạt động đặc thù, đậm nét nghề nghiệp GV phải được tổ chức theo định hướng của Chuẩn nhằm đáp ứng hệ thống yêu cầu của Chuẩn và đảm bảo chất lượng đào tạo.

Năm 2010, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có công văn 2169/BGDĐT-GDĐH, ngày 22 tháng 4 năm 2010 yêu cầu, hướng dẫn các trường đại học, cao đẳng xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo. Hoạt động TTSP có thể đổi mới theo định hướng chuẩn đầu ra. Tuy nhiên, trên thực tế các trường/ khoa sư phạm đã công bố chuẩn đầu ra chưa thực sự phù hợp với mục tiêu và chương trình đào tạo. Vì vậy, tại thời điểm này việc lựa chọn Chuẩn nghề nghiệp GV (chuẩn hành nghề) đã được Bộ ban hành là định hướng cho đổi mới hoạt động TTSP là hợp lý.

Trong công tác quản lý nói chung, quản lý giáo dục nói riêng, một trong những xu thế quản lý là phải dựa vào chuẩn. Cái cách giáo dục dựa vào chuẩn là xu hướng của thời đại.

Trong các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng ta đã nêu rõ nhiệm vụ của ngành Giáo dục và Đào tạo trong những năm trước mắt là: “Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa; đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học; đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ GV và cán bộ quản lý giáo dục, đào tạo. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành. Đẩy mạnh đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội; xây dựng



*xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân được học tập suốt đời” [3, tr 41].*

Đổi mới hoạt động TTSP theo định hướng Chuẩn nghề nghiệp GV là việc làm cụ thể, thiết thực để thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng.

**2. Đổi mới nội dung TTSP**

Xuất phát từ chương trình đào tạo của các trường/khoa sư phạm, từ hệ thống các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá GV của Chuẩn nghề nghiệp GV trung học, từ yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, đặc trưng lao động nghề nghiệp của GV và yêu cầu thực tập nghề nghiệp, nội dung TTSP cuối khóa của sinh viên cần tập trung vào các lĩnh vực: *rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống và phát triển nghề nghiệp; Thực tập dạy học và thực tập giáo dục.*

**2.1. Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống và phát triển nghề nghiệp**

Trong quá trình thực tập, sinh viên phải luôn quan tâm rèn luyện đạo đức, lối sống và phát triển năng lực nghề nghiệp, cụ thể:

- Rèn luyện nâng cao ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần trách nhiệm đối với công việc được giao.
- Luôn gương mẫu và ứng xử tốt với học sinh (HS).
- Ứng xử tốt với GV trường thực tập và các bạn trong đoàn thực tập.
- Rèn luyện lối sống, tác phong nghiêm túc, phù hợp với môi trường sư phạm.
- Rèn luyện, nâng cao ý thức tự học, tự rèn luyện.
- Rèn luyện năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

**2.2. Thực tập dạy học**

Nội dung thực tập dạy học gồm:

- Tìm hiểu đối tượng, môi trường giáo dục.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch thực tập dạy học cho các tuần thực tập.
- Dự giờ: mỗi sinh viên phải dự được một số tiết dạy mẫu của GV giỏi/ GV có nhiều kinh nghiệm/GV hướng dẫn giảng dạy (GVHDGD). Số tiết cụ thể do các trường sư phạm quy định (thường là 2 hoặc 3 tiết).
- Giảng dạy: mỗi sinh viên được bố trí dạy một số tiết để đánh giá. Số tiết cụ thể do các trường sư phạm quy định (thường là 7 hoặc 8 tiết).
- Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS: mỗi sinh viên phải thực hiện 01 tiết kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS (gọi tắt là tiết kiểm tra).

- Xây dựng và quản lí hồ sơ dạy học trong đợt thực tập.

**2.3. Thực tập giáo dục**

Nội dung thực tập giáo dục gồm:

- Tìm hiểu đối tượng, môi trường giáo dục.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch thực tập chủ nhiệm lớp, trong đó có kế hoạch thăm gia đình HS (theo cá nhân - mỗi sinh viên 01 kế hoạch).
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch lên lớp các tiết sinh hoạt lớp – Thực tập tiết sinh hoạt lớp (xây dựng và thực hiện chung theo nhóm thực tập giáo dục).
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động (giáo án) giáo dục ngoài giờ lên lớp (xây dựng và thực hiện chung theo nhóm thực tập giáo dục: 01 giáo án).
- Tham gia đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của HS trong tháng.
- Tham gia thực hiện các hoạt động giáo dục khác (công tác đoàn thanh niên, công tác đội, hoạt động ngoại khóa,...).
- Xây dựng và quản lí hồ sơ chủ nhiệm trong đợt thực tập.

Như vậy, căn cứ vào các yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp GV trung học, so sánh với thực trạng hoạt động TTSP hiện nay của nhiều trường/ khoa sư phạm có thể thấy các nội dung thực tập sau đây đã được bổ sung, quan tâm hơn để đáp ứng với yêu cầu của Chuẩn: *Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống và phát triển nghề nghiệp; Tìm hiểu đối tượng, môi trường giáo dục; Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS; Xây dựng và quản lí hồ sơ dạy học; Tham gia đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của HS trong tháng; Xây dựng và quản lí hồ sơ chủ nhiệm.*

**3. Đổi mới việc xây dựng tiêu chí đánh giá TTSP**

Căn cứ vào nội dung TTSP đã được xác định, cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá TTSP theo hướng khách quan, khoa học hơn. Ở mỗi tiêu chí, cần xây dựng các chỉ báo với các mô tả cụ thể, định lượng ứng với các mức độ khác nhau để hình thành một thang đo. Người đánh giá sẽ lựa chọn mô tả đúng nhất về sinh viên. Tuy nhiên, do khuôn khổ của bài báo, chúng tôi chỉ trình bày bộ tiêu chí đánh giá TTSP gồm bốn nhóm tiêu chí: 1/*Phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực phát triển nghề nghiệp*; 2/*Năng lực tìm hiểu đối tượng giáo dục, môi trường giáo dục*; 3/*Năng lực dạy học*; 4/*Năng lực giáo dục.*

**3.1. Phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực phát triển nghề nghiệp**

Tiêu chí 1: Ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần trách nhiệm đối với công việc.

Tiêu chí 2: gương mẫu và ứng xử với HS.

Tiêu chí 3: Ứng xử với GV trường thực tập, với các bạn trong đoàn thực tập

Tiêu chí 4: Lối sống, tác phong.

Tiêu chí 5: Tự đánh giá, tự học, tự rèn luyện.

Tiêu chí 6: Phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

### **3.2. Năng lực tìm hiểu đối tượng giáo dục, môi trường giáo dục**

Tiêu chí 7: Tìm hiểu khả năng học tập của HS lớp giảng dạy/ chủ nhiệm.

Tiêu chí 8: Tìm hiểu tình hình đạo đức của HS lớp giảng dạy/ chủ nhiệm.

Tiêu chí 9: Tìm hiểu điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học môn học.

Tiêu chí 10: Tìm hiểu các hoạt động dạy học, giáo dục và các công tác khác qua nghe báo cáo, tham dự các hoạt động, các buổi sinh hoạt,...

### **3.3. Năng lực dạy học**

- *Xây dựng và thực hiện kế hoạch thực tập dạy học tuần:*

Tiêu chí 11: Kế hoạch tuần thể hiện rõ nội dung công việc, thời gian thực hiện và kết quả mong đợi.

Tiêu chí 12: Có đầy đủ kế hoạch tuần và trình duyệt đúng hạn. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch các tuần.

- *Năng lực lập kế hoạch giờ lên lớp (năng lực soạn giáo án):*

Tiêu chí 13: Hình thức, cấu trúc giáo án phù hợp.

Tiêu chí 14: Xác định mục tiêu bài học, mục tiêu từng phần cụ thể phù hợp với nội dung bài dạy.

Tiêu chí 15: Xác định rõ kiến thức, kĩ năng cơ bản cần dạy trên lớp và nội dung hướng dẫn HS tự học ở nhà.

Tiêu chí 16: Thể hiện sự lựa chọn các phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học và khả năng của HS.

Tiêu chí 17: Thể hiện việc sử dụng các phương tiện dạy học giúp đổi mới phương pháp dạy học.

Tiêu chí 18: Thể hiện khai thác được tiềm năng giáo dục qua nội dung bài học và phương pháp dạy học.

Tiêu chí 19: Phân bố thời gian cho các hoạt động dạy học hợp lí.

- *Hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm tiết dạy:*

Tiêu chí 20: Hoạt động dự giờ dạy mẫu, dự giờ của bạn trong nhóm.

Tiêu chí 21: Rút kinh nghiệm sau tiết dạy.

- *Lên lớp*

Tiêu chí 22: Duyệt giáo án, tập giảng.

Tiêu chí 23: Đảm bảo kiến thức bài học (cơ bản, chính xác, hệ thống, có hướng dẫn tự học).

Tiêu chí 24: Bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng; có tính đến yêu cầu phân hóa.

Tiêu chí 25: Thực hiện tốt giáo dục qua nội dung bài học và PPGD.

Tiêu chí 26: Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực.

Tiêu chí 27: Sử dụng các phương tiện dạy học hợp lí.

Tiêu chí 28: Trình bày bảng khoa học; ngôn ngữ mạch lạc, rõ ràng.

Tiêu chí 29: Phong cách sư phạm tự tin.

Tiêu chí 30: Quản lí lớp học, tạo môi trường học tập tích cực, thân thiện.

- *Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS*

Tiêu chí 31: Xác định rõ mục tiêu kiểm tra, hài hòa giữa đánh giá kiến thức và kĩ năng.

Tiêu chí 32: Cấu trúc để kiểm tra hợp lí giữa yêu cầu nhớ, hiểu và vận dụng kiến thức.

Tiêu chí 33: Để kiểm tra chính xác, đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng.

Tiêu chí 34: Để kiểm tra vừa sức, có tính phân hóa.

Tiêu chí 35: Đáp án chính xác, thang điểm hợp lí, chi tiết.

Tiêu chí 36: Chấm bài KT đúng áp án, thang điểm, xử lí chính xác các tình huống khi chấm.

Tiêu chí 37: Góp ý, đánh giá, nhận xét bài kiểm tra giúp khích lệ HS học tập.

### **3.4. Năng lực giáo dục**

- *Xây dựng và thực hiện kế hoạch thực tập giáo dục (gồm xây dựng và thực hiện kế hoạch chủ nhiệm lớp, kế hoạch lên lớp tiết sinh hoạt lớp, kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp):*

Tiêu chí 38: Xây dựng kế hoạch/ giáo án: Thể hiện tường minh mục tiêu, nội dung hoạt động, công tác chuẩn bị, tổ chức hoạt động và tiến độ thực hiện.

Tiêu chí 39: Kế hoạch thể hiện sự phân công trách nhiệm và phối hợp hoạt động giữa các thành viên trong nhóm thực tập chủ nhiệm.

Tiêu chí 40: Sử dụng kết quả tìm hiểu đối tượng, môi trường giáo dục để xây dựng kế hoạch



giáo dục/ giáo án.

Tiêu chí 41: Thực hiện kế hoạch. Vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục vào các tình huống sư phạm cụ thể. Thu hút sự tham gia tích cực của HS.

Tiêu chí 42: Hình thức tổ chức, nội dung hoạt động giáo dục có tác động giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ, hành vi cho HS.

Tiêu chí 43: Phối hợp với gia đình HS giáo dục HS yếu, cá biệt.

- *Tham gia đánh giá rèn luyện đạo đức của HS*

Tiêu chí 44: Tham gia cùng GV hướng dẫn chủ nhiệm đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của HS trong tháng.

- *Tham gia thực hiện các hoạt động giáo dục khác*

Tiêu chí 45: Tham gia tích cực các hoạt động giáo dục được trường thực tập tổ chức.

- *Xây dựng và quản lí hồ sơ dạy học và giáo dục*

Tiêu chí 46: Phương pháp thu thập, phân loại tài liệu, hồ sơ hợp lí.

Tiêu chí 47: Nội dung hồ sơ được thu thập đầy đủ.

#### **4. ĐỔI MỚI VIỆC TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ TTSP**

##### **4.1. Người đánh giá**

Mỗi sinh viên TTSP sẽ được sự hướng dẫn của hai GV phổ thông. Một GV hướng dẫn thực tập dạy học và một GV hướng dẫn thực tập giáo dục.

GV hướng dẫn thực tập dạy học đánh giá: *Phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực phát triển nghề nghiệp* (mục 3.1); *Năng lực tìm hiểu đối tượng giáo dục, môi trường giáo dục* (mục 3.2); *Năng lực dạy học* (mục 3.3) và tiêu chí 46, 47 của mục 3.4.

GV hướng dẫn thực tập giáo dục đánh giá: *Phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực phát triển nghề nghiệp* (mục 3.1); *Năng lực tìm hiểu đối tượng giáo dục, môi trường giáo dục* (mục 3.2) và *Năng lực giáo dục* (mục 3.4).

Như vậy, cả hai GV hướng dẫn đều đánh giá: *Phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực phát triển nghề nghiệp; Năng lực tìm hiểu đối tượng giáo dục, môi trường giáo dục* và tiêu chí 46, 47 (*Xây dựng và quản lí hồ sơ dạy học và giáo dục*). Do đó, việc đánh giá có phần khách quan, khoa học hơn.

##### **4.2. Phương pháp đánh giá**

Việc đánh giá được thực hiện qua các phiếu đánh giá. Mỗi phiếu đánh giá nhằm vào một hoặc một vài năng lực xác định được đánh giá qua một tổ hợp các tiêu chí.

#### **GV hướng dẫn thực tập dạy học đánh giá qua các phiếu sau:**

- *Phiếu đánh giá các tiết dự giờ*: được xây dựng trên các tiêu chí 13 đến 21.

- *Phiếu đánh giá tiết dạy*: được xây dựng trên các tiêu chí 13 đến 30.

- *Phiếu đánh giá tiết kiểm tra*: được xây dựng trên các tiêu chí 31 đến 37.

- *Phiếu đánh giá một số năng lực dạy học khác*: được xây dựng trên các tiêu chí 1 đến 10 và tiêu chí 46, 47.

#### **GV hướng dẫn thực tập giáo dục đánh giá qua các phiếu sau:**

- *Phiếu đánh giá năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch chủ nhiệm lớp*: được xây dựng trên các tiêu chí 38 đến 43.

- *Phiếu đánh giá tiết sinh hoạt lớp, tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*: được xây dựng trên các tiêu chí 38 đến 42 và tiêu chí 29, 30.

- *Phiếu đánh giá một số năng lực giáo dục khác*: được xây dựng trên các tiêu chí 1 đến 10 và 44 đến 47.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quy chế thực tập sư phạm áp dụng cho các trường đại học đào tạo GV trung học phổ thông* (ban hành kèm theo Quyết định số 360/QĐ-BGD ngày 10/04/1986 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục, nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo), 1986.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quy định Chuẩn nghề nghiệp GV trung học cơ sở, GV trung học phổ thông* (ban hành kèm theo Thông tư số 30 /2009/ TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), 2009.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011.

#### **SUMMARY**

*The article gives mention to renovation of pedagogical practicums in current teacher training activities for upper education level guided by professional standards for secondary teachers. To approach and gear towards requirements of teacher professional standards, the pedagogical practicums should be renovated in the following facets: content of practicum, assessment criteria and assessment of pedagogical practicums.*